

Số: **394**/QĐ-UBND

Hà Nam, ngày **09** tháng 3 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết
của Ban Quản lý Khu Đại học Nam Cao tỉnh Hà Nam**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 về kiểm soát thủ tục hành chính; số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 05/2014/TT-BTP ngày 07 tháng 02 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn công bố, niêm yết thủ tục hành chính và báo cáo về tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 13/2014/QĐ-UBND ngày 01 tháng 4 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành “Quy chế phối hợp trong việc công bố, niêm yết thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Hà Nam”;

Xét đề nghị của Trưởng ban Ban quản lý Khu Đại học Nam Cao và Giám đốc Sở Tư pháp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban quản lý Khu Đại học Nam Cao tỉnh Hà Nam.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Trưởng ban Ban quản lý Khu Đại học Nam Cao, Giám đốc Sở Tư pháp; Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Bộ Tư pháp (Cục KSTTHC)
- TTTU, TT HĐND tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh
- Các PCT UBND tỉnh;
- Như điều 3;
- Đài PTTH tỉnh, Báo Hà Nam, Công TTĐT tỉnh;
- VPUB: LĐVP(4), NC, CB-TH;
- Lưu: VT, NC(H).



Bùi Quang Cẩm

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT
CỦA BAN QUẢN LÝ KHU ĐẠI HỌC NAM CAO**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 394/QĐ-UBND ngày 09 tháng 3 năm 2016
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam)

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

STT	Tên thủ tục hành chính
I. Lĩnh vực quản lý đầu tư	
1	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án đầu tư không thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư.
2	Thủ tục điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.
3	Thủ tục cấp lại, hiệu đính thông tin trên Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.
II. Lĩnh vực quản lý quy hoạch xây dựng	
1	Thủ tục cấp Giấy phép xây dựng mới.
2	Thủ tục cấp Giấy phép sửa chữa, cải tạo công trình.
3	Thủ tục cấp Giấy phép di dời công trình.
4	Thủ tục điều chỉnh Giấy phép xây dựng.
5	Thủ tục gia hạn Giấy phép xây dựng.
6	Thủ tục cấp lại Giấy phép xây dựng.

PHẦN II. NỘI DUNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

I. LĨNH VỰC QUẢN LÝ ĐẦU TƯ

1. Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án đầu tư không thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư

a) *Trình tự thực hiện:*

Bước 1: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ban quản lý Khu Đại học Nam Cao. Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả kiểm tra thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thời gian tiếp nhận: Trong giờ hành chính (*từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần, trừ các ngày nghỉ lễ theo quy định*).

- Nếu hồ sơ chưa đầy đủ về thành phần, số lượng Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hướng dẫn hoàn thiện;

- Nếu hồ sơ đầy đủ về thành phần, số lượng Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả viết phiếu biên nhận hẹn trả kết quả và chuyển hồ sơ lên phòng Quy hoạch đầu tư.

Bước 2: Phòng Quy hoạch đầu tư kiểm tra hồ sơ:

- Trường hợp hồ sơ đầy đủ số lượng, thành phần nhưng không hợp lệ, trong thời hạn 01 ngày làm việc, Phòng Quy hoạch đầu tư thông báo đến tổ chức, cá nhân đề nghị bổ sung theo quy định. Trong thời gian 07 ngày làm việc kể từ ngày gửi văn bản mà hồ sơ không được bổ sung đầy đủ theo quy định, Phòng Quy hoạch đầu tư có quyền hủy bỏ việc xử lý đối với hồ sơ này;

- Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, Phòng Quy hoạch đầu tư trình Lãnh đạo Ban ký văn bản lấy ý kiến của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền về nội dung dự án thuộc phạm vi quản lý của cơ quan đó (*nếu cần*);

- Trình Lãnh đạo Ban ký duyệt Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, chuyển kết quả về Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.

Bước 3: Tổ chức, cá nhân xuất trình phiếu biên nhận, nộp lệ phí (*nếu có*) và nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.

b) Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ và nhận kết quả trực tiếp hoặc qua đường bưu điện.

c) *Thành phần, số lượng hồ sơ:*

* *Thành phần hồ sơ:*

- Văn bản đề nghị thực hiện dự án đầu tư;

- Bản sao chứng minh nhân dân, thẻ căn cước hoặc hộ chiếu đối với nhà đầu tư là cá nhân; bản sao Giấy chứng nhận thành lập hoặc tài liệu tương đương khác xác nhận tư cách pháp lý đối với nhà đầu tư là tổ chức;

- Đề xuất dự án đầu tư bao gồm các nội dung: nhà đầu tư thực hiện dự án, mục tiêu đầu tư, quy mô đầu tư, vốn đầu tư và phương án huy động vốn, địa

điểm, thời hạn, tiến độ đầu tư, nhu cầu về lao động, đề xuất hưởng ưu đãi đầu tư, đánh giá tác động, hiệu quả kinh tế - xã hội của dự án;

- Bản sao một trong các tài liệu sau: báo cáo tài chính 02 năm gần nhất của nhà đầu tư; cam kết hỗ trợ tài chính của công ty mẹ; cam kết hỗ trợ tài chính của tổ chức tài chính; bảo lãnh về năng lực tài chính của nhà đầu tư; tài liệu thuyết minh năng lực tài chính của nhà đầu tư;

- Đề xuất nhu cầu sử dụng đất; trường hợp dự án không đề nghị Nhà nước giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất thì nộp bản sao thỏa thuận thuê địa điểm hoặc tài liệu khác xác nhận nhà đầu tư có quyền sử dụng địa điểm để thực hiện dự án đầu tư;

- Giải trình về sử dụng công nghệ đối với dự án (*nếu có*) gồm các nội dung: tên công nghệ, xuất xứ công nghệ, sơ đồ quy trình công nghệ; thông số kỹ thuật chính, tình trạng sử dụng của máy móc, thiết bị và dây chuyền công nghệ chính;

- Bản cam kết tiến độ thực hiện dự án.

* *Số lượng hồ sơ:*

- 01 bộ đối với các dự án không cần phải lấy ý kiến của cơ quan liên quan;

- 01 bộ gốc và 04 bộ phô tô đối với các dự án phải lấy ý kiến của cơ quan liên quan.

d) Thời hạn giải quyết: (*Không bao gồm thời gian bổ sung, hoàn thiện hồ sơ của nhà đầu tư*):

- Đối với các dự án không yêu cầu phải lấy ý kiến thẩm định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về nội dung dự án thuộc phạm vi quản lý của cơ quan đó: Thời gian cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.

- Đối với các dự án yêu cầu phải lấy ý kiến thẩm định của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền về nội dung dự án thuộc phạm vi quản lý của cơ quan đó theo quy định tại Khoản 7 Điều 30 Nghị định 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ:

+ Thời gian lấy ý kiến là 05 ngày;

+ Thời gian cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ (*bao gồm cả thời gian lấy ý kiến*).

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:

- Nhà đầu tư nước ngoài có dự án đầu tư vào Khu Đại học Nam Cao được quy định tại Khoản 1 Điều 36 Luật Đầu tư 2014.

- Các nhà đầu tư trong nước có nhu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Ban quản lý Khu Đại học Nam Cao

f) Phí, lệ phí: Không.

g) Mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Văn bản đề nghị thực hiện dự án đầu tư theo Mẫu I.1 ban hành kèm theo Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT;

- Đề xuất dự án đầu tư (*Đối với dự án không thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư*) theo Mẫu số I.3 ban hành kèm theo Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT.

h) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục:

- Thực hiện đối với các dự án do nhà đầu tư nước ngoài đầu tư tại Khu Đại học Nam Cao theo quy định tại Khoản 3 Điều 29 Nghị định 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ;

- Đối với nhà đầu tư trong nước: Không yêu cầu, điều kiện.

i) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (*theo Mẫu II.2 ban hành kèm theo Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT*) hoặc văn bản từ chối cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và nêu rõ lý do.

k) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Đầu tư số 67/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

- Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

- Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT ngày 18/11/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định biểu mẫu thực hiện thủ tục đầu tư và báo cáo hoạt động đầu tư tại Việt Nam;

- Quyết định số 1748/QĐ-TTg ngày 27/9/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Khu Đại học Nam Cao tỉnh Hà Nam;

- Quyết định số 1618/QĐ-TTg ngày 16/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy chế hoạt động của Ban quản lý Khu Đại học Nam Cao tỉnh Hà Nam;

- Quyết định số 02/2015/QĐ-UBND ngày 21/01/2015 của UBND tỉnh Hà Nam về việc quy định chức năng, nhiệm vụ quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban quản lý Khu Đại học Nam Cao tỉnh Hà Nam.

m) Các mẫu văn bản:

